

Số: 1663 /QĐ-BGTVT

Hà Nội, ngày 20 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của
Trung tâm Thông tin an ninh hàng hải**

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Bộ luật hàng hải Việt Nam ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Bộ luật Quốc tế về an ninh tàu biển và bến cảng ban hành kèm theo Công ước Quốc tế về an toàn sinh mạng con người trên biển của Tổ chức Hàng hải Quốc tế;

Căn cứ Nghị định số 170/2016/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định về việc công bố, tiếp nhận, xử lý và truyền phát thông tin an ninh hàng hải;

Căn cứ Nghị định số 56/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 8 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Quyết định số 319/QĐ-BGTVT ngày 27 tháng 3 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Hàng hải Việt Nam;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam tại Tờ trình số 3674/TTr-CHHVN ngày 25 tháng 8 năm 2023;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Trung tâm Thông tin an ninh hàng hải là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Cục Hàng hải Việt Nam, thực hiện chức năng là cơ quan thường trực của Việt Nam tiếp nhận, xử lý và truyền phát thông tin an ninh hàng hải theo quy định của pháp luật Việt Nam, Bộ Luật Quốc tế về an ninh tàu biển và bến cảng và các quy định khác của pháp luật có liên quan.



2. Trung tâm Thông tin an ninh hàng hải có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và có trụ sở tại thành phố Hà Nội.

3. Trung tâm Thông tin an ninh hàng hải có tên giao dịch viết bằng tiếng Anh: THE MARITIME SECURITY INFORMATION CENTRE, viết tắt là MSIC.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Xây dựng, trình Cục Hàng hải Việt Nam phê duyệt hoặc cấp có thẩm quyền phê duyệt các chương trình, kế hoạch, dự án, đề án về lĩnh vực thông tin an ninh hàng hải.

2. Tham gia xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và định mức kinh tế - kỹ thuật về thông tin an ninh hàng hải trình Cục Hàng hải Việt Nam theo quy định.

3. Tham gia xây dựng dự thảo văn bản quy phạm pháp luật về thông tin an ninh hàng hải; ban hành các văn bản hành chính cá biệt, văn bản chuyên môn nghiệp vụ về thông tin an ninh hàng hải thuộc thẩm quyền của Trung tâm Thông tin an ninh hàng hải theo quy định.

4. Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, kế hoạch, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, định mức kinh tế - kỹ thuật về thông tin an ninh hàng hải.

5. Tuyên truyền phổ biến các quy định pháp luật liên quan đến hoạt động tiếp nhận, xử lý và truyền phát thông tin an ninh hàng hải theo kế hoạch được Cục Hàng hải Việt Nam phê duyệt.

6. Tiếp nhận, xử lý và truyền phát thông tin an ninh hàng hải bảo đảm thông suốt 24/24 giờ trong ngày, kịp thời, chính xác, đúng quy định của pháp luật về bảo mật.

7. Tiếp nhận thông tin về cấp độ, thay đổi cấp độ an ninh hàng hải, thông tin an ninh hàng hải và các biện pháp an ninh cần áp dụng từ Cảnh sát biển Việt Nam và cơ quan có thẩm quyền thuộc Bộ Công an để truyền phát đến: tàu biển, giàn di động, cơ sở cảng và các cơ quan có liên quan khác của Việt Nam; cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài khi được yêu cầu.

8. Tiếp nhận thông tin an ninh hàng hải từ tàu biển, giàn di động, cơ sở cảng, cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài hoặc từ tổ chức, cá nhân khác và thông báo kịp thời cho Cảnh sát biển Việt Nam, cơ quan có thẩm quyền thuộc Bộ Công an và các cơ quan có liên quan khác của Việt Nam. Trường hợp tiếp nhận thông tin từ tàu biển, giàn di động mang cờ quốc tịch nước ngoài phải

thông báo đến cơ quan có thẩm quyền của quốc gia/vùng lãnh thổ đó và cơ quan có liên quan của Việt Nam.

9. Thông báo cho cơ quan có thẩm quyền, tổ chức liên quan những báo động an ninh hàng hải từ tàu biển không đúng thực tế.

10. Tham gia diễn tập các tình huống sự cố an ninh hàng hải với các cơ quan, doanh nghiệp trong nước và các tổ chức phòng, chống khủng bố của nước ngoài theo quy định.

11. Thực tập kết nối thông tin an ninh hàng hải với các cơ quan, doanh nghiệp trong nước và tổ chức phòng, chống khủng bố của nước ngoài theo quy định.

12. Tiếp nhận thông tin liên quan đến an toàn hàng hải và phòng ngừa ô nhiễm môi trường biển do hoạt động của tàu biển.

13. Tổ chức, quản lý, sử dụng và khai thác thông tin Hệ thống nhận dạng tự động (AIS - Automatic Identification System) từ các tàu thuyền hoạt động tuyến vận tải ven biển, tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo thuộc trách nhiệm quản lý của Cục Hàng hải Việt Nam.

14. Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, huấn luyện chuyên môn nghiệp vụ về tiếp nhận, xử lý và truyền phát thông tin an ninh hàng hải cho viên chức của Trung tâm Thông tin an ninh hàng hải trình Cục Hàng hải Việt Nam phê duyệt.

15. Thực hiện trao đổi thông tin liên quan đến an ninh hàng hải giữa Việt Nam với các tổ chức an ninh hàng hải quốc tế; phối hợp với cơ quan có thẩm quyền và tổ chức có liên quan thực hiện các công việc khác liên quan đến thông tin an ninh hàng hải.

16. Tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị của tổ chức, công dân theo thẩm quyền; thực hiện phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật đối với các cá nhân thuộc thẩm quyền của Trung tâm Thông tin an ninh hàng hải.

17. Tham gia xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình cải cách hành chính tổng thể của Cục Hàng hải Việt Nam.

18. Viên chức của Trung tâm Thông tin an ninh hàng hải trực tiếp làm công tác thường trực tiếp nhận, xử lý truyền phát thông tin an ninh hàng hải khi làm nhiệm vụ phải sử dụng trang phục theo quy định.

19. Quản lý về tổ chức bộ máy, biên chế, viên chức, người lao động; thực hiện chế độ tiền lương và các chế độ, chính sách đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật đối với viên chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý của Trung tâm



Thông tin an ninh hàng hải; đào tạo, bồi dưỡng viên chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý của Trung tâm Thông tin an ninh hàng hải; xây dựng, trình Cục Hàng hải Việt Nam cơ cấu tổ chức, vị trí việc làm, cơ cấu ngạch viên chức của Trung tâm Thông tin an ninh hàng hải.

20. Quản lý tài chính, tài sản và nguồn ngân sách được giao theo quy định của pháp luật; được sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước cấp và các nguồn thu hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

21. Thực hiện chế độ thống kê, báo cáo theo quy định.

22. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác được cơ quan có thẩm quyền giao.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Các tổ chức giúp việc Giám đốc

a) Phòng Hành chính - Tổng hợp;

b) Phòng nghiệp vụ Thông tin an ninh hàng hải.

2. Giám đốc Trung tâm Thông tin an ninh hàng hải quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các tổ chức giúp việc Giám đốc theo quy định.

Điều 4. Lãnh đạo

1. Trung tâm Thông tin an ninh hàng hải có Giám đốc là người đứng đầu, chịu trách nhiệm trước Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Trung tâm Thông tin an ninh hàng hải. Giúp việc Giám đốc có các Phó Giám đốc, chịu trách nhiệm trước Giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công. Số lượng Phó Giám đốc của Trung tâm Thông tin an ninh hàng hải thực hiện theo quy định.

2. Giám đốc Trung tâm Thông tin an ninh hàng hải do Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam bổ nhiệm, miễn nhiệm.

3. Các Phó Giám đốc, Kế toán trưởng Trung tâm Thông tin an ninh hàng hải do Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam bổ nhiệm, miễn nhiệm theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thông tin an ninh hàng hải.

4. Giám đốc Trung tâm Thông tin an ninh hàng hải bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức danh quản lý khác thuộc Trung tâm.

Điều 5. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, bãi bỏ Quyết định số 969/QĐ-CHHVN ngày 07 tháng 10 năm 2009 của Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Thông tin an ninh hàng hải.



2. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng, Cục Trưởng Cục Hàng hải Việt Nam, Giám đốc Trung tâm Thông tin an ninh hàng hải, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận:

- Như Khoản 2 Điều 5;
- Các Thứ trưởng;
- Đảng ủy Bộ Giao thông vận tải;
- Công đoàn Giao thông vận tải Việt Nam;
- Các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Giao thông vận tải;
- Cổng Thông tin điện tử Bộ Giao thông vận tải;
- Lưu: VT, TCCB (S-3b).

BỘ TRƯỞNG



Nguyễn Văn Thắng